TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/HS-ST
Ngày: 13 – 11 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Viết Tuấn.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đ1 Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 289/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2024/QĐXXST-HS, ngày 29/10/2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1981, tại: Thừa Thiên Huế; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số 6 đường XST, phường ĐB, thành phố H, tỉnh TTH; chỗ ở: Căn hộ D2A – 8.08 cc TE, địa chỉ: Số 547-549 đường TQB, Phường BN, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 và bà Trần Thị N1; vợ: Phan Thị Cẩm G1 và có 03 (ba) con chung; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Kim D1 (sinh năm: 2001) vào cuối năm 2022 và chưa có con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến nay. (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Chị Nguyễn Kim D1, sinh năm: 2001; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Khu vực BN, thành phố VT, tỉnh HG; chỗ ở: Căn hộ D2A – 8.08 cc TE, địa chỉ: Số 547-549 đường TQB, Phường BN, Quận T, Thành phố HCM). (Vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Số 29 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 26/11/2023, Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn hộ D2A-8.08 cc TE, số 547-549 đường TQB, Phường BN, Quận T, Thành phố HCM. Tại thời điểm kiểm tra, có Trần Ngọc T (người đứng tên trên hợp đồng thuê căn hộ), Nguyễn Văn P1 (tài xế của Trần Ngọc T), Nguyễn Kim D1 (bạn gái, chung sống như vợ chồng với Trần Ngọc T), Nguyễn Thị Huỳnh N1 (bạn của Nguyễn Kim D1) và Nguyễn Dương Minh Đ1 (bạn trai của Nguyễn Thị Huỳnh N1). Qua kiểm tra thu giữ trên bàn tại phòng ngủ của T 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, dưới nền phòng ngủ có 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn bên ngoài có giấy trắng, trong hộc tủ cạnh giường có 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xám và 01 mảnh vụn viên nén màu xám (T khai nhận tất cả là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp của T). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 loa, 01 đèn, 01 điện thoại di động; thu giữ của D1 01 điện thoại di động; thu giữ của Đ1 01 điện thoại di động; thu giữ của P1 01 điện thoại di động; thu giữ của N1 01 điện thoại di dộng. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải T và mời D1, N1, P1, Đ1 về trụ sở lập biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc T.

Theo bản kết luận giám định số 13290/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Ngọc T, Nguyễn Kim D1, Nguyễn Dương Minh Đ1, Nguyễn Thị Huỳnh N1 và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 1,1777g (một phẩy một bảy bảy bảy gam), loại Ketamine.

+ Bột màu trắng dính trong 01 đĩa sứ màu trắng là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,2801g (không phẩy hai tám không một gam), loại Ketamine.

- Gói 02 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc T và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, bên trong có:

+ 02 viên nén màu hồng trong 01 gói nylon đều là ma tuý ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7907g (không phẩy bảy chín không bảy gam), loại Methamphetamine.

+ 02 viên nén màu xám và 01 mảnh vụn viên nén màu xám trong 01 gói nylon đều là ma tuý ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1458g (một phẩy một bốn năm tám gam), loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Ngọc T khai nhận: Do nghiện ma túy, Trần Ngọc T thường tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng. Khoảng 21 giờ, ngày

25/11/2023, T sử dụng điện thoại di động gắn sim 0912631357 gọi vào số điện thoại di động (không rõ số) của một người nam thanh niên tên Đậu (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ tìm mua ma túy tổng hợp gồm: 01 gói Kay và 03 viên thuốc lắc với giá tổng cộng 3.000.000 đồng để sử dụng. Khoảng 01 giờ sau, có một người nam thanh niên (không rõ tên, lai lịch, địa chỉ) đi xe gắn máy (không rõ biển số) đến trước sảnh cc TE, số 547-549 đường TQB, Phường BN, Quận T sử dụng điện thoại di động (không rõ số) điện thoại cho T ra nhận ma túy. T một mình đi ra gặp người nam thanh niên nhận một hộp bánh bao ngụy trang bên ngoài, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Kay và 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu hồng là thuốc lắc quấn trong băng keo. T đưa số tiền 3.000.000 đồng cho người giao ma túy. T mang ma túy về căn hộ D2A-8.08 bỏ 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp vào trong hộc tủ cạnh giường phòng ngủ số 3 (là phòng ngủ của T) chờ có dịp sử dụng. T đi ngủ đến khoảng 02 giờ, ngày 26/11/2023 thì nghe tiếng gọi cửa của Nguyễn Thị Huỳnh N1, T đi ra mở cửa cho N1 vào ngủ nhờ trong phòng số 02. Khoảng 20 giờ, ngày 26/11/2023 khi Nguyễn Văn P1 đang ở trong phòng ngủ số 01, D1 đang ngủ ở trong phòng ngủ số 03, T rủ N1 vào phòng ngủ số 03 ngồi dưới nền nhà sử dụng ma túy tổng hợp. T mang vào phòng 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn để làm dụng cụ sử dụng ma túy đặt ở dưới nền nhà; T lấy 01 gói Kay từ trong hộc tủ đổ một ít ra đĩa sứ cà mịn, gói Kay còn lại T để trên bàn vi tính ở trong phòng ngủ số 03. T dùng thẻ nhựa kẻ đường ma túy theo nhu cầu sử dụng, rồi T dùng tờ tiền cuộn tròn hít ma túy trên đĩa sứ vào mũi. Sau đó, T tiếp tục lấy thuốc lắc từ trong hộc tủ ra sử dụng hết 01 viên, còn N1 dùng thẻ nhựa kẻ đường ma túy theo nhu cầu sử dụng của bản thân, rồi N1 dùng tờ tiền cuộn tròn hít ma túy trên đĩa sứ vào mũi, N1 không sử dụng thuốc lắc. T ngồi chơi với N1 khoảng 10 phút đến 15 phút thì T nghe điện thoại mạng xã hội zalo của vợ con T từ thành phố Huế gọi vào, nên T đi ra ngoài phòng khách nói chuyện với vợ trong khoảng 02 giờ. Khi nói chuyện xong quay về phòng, T thấy D1 ngủ dậy đang trò chuyện cùng với N1; lúc này N1 nói cho T biết D1 vừa mới hít Kay. Sau khi biết việc, T có khuyên D1 từ nay không sử dụng ma túy nữa (vì D1 đang mang thai). Sau đó, T lo cho D1 ăn uống buổi tối cho đến 23 giờ 00 phút, ngày 26/11/2023 có Dương Minh Đ1 là bạn trai của N1 đến rước N1 về nhà. T để cho Đ1 vào phòng ngủ số 03 để Đ1 gặp N1. Còn T ngồi ở ngoài phòng khách trao đổi nói chuyện qua điện thoại với gia đình, người thân đang ở thành phố Huế. Vào lúc 23 giờ 15 phút, ngày 26/11/2023, T nghe tiếng gõ cửa của Công an Phường 4, Quận 8 yêu cầu kiểm tra hành chính. T mở cửa cho Công an vào trong căn hộ để kiểm tra và thu giữ vật chứng như nêu trên. Qua đối chất, xác định lời khai của T phù hợp với lời khai của D1 và lời khai của N1.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong bên trong chứa ma túy, 01 loa, 01 đèn, 01 điện thoại di động của Trần Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động của Nguyễn Kim D1, 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị Huỳnh N1, 01 điện thoại di động của Nguyễn Văn P1, 01 điện thoại di dộng của Nguyễn Dương Minh Đ1: Tất cả không liên quan đến vụ án và Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người nam thanh niên tên Đậu giúp Trần Ngọc T mua ma túy, qua xác minh, không xác định được nhân thân lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Kim D1, Nguyễn Thị Huỳnh N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bàn giao cho Công an Phường 4, Quận 8 xử lý vi phạm hành chính.

Đối với chủ sở hữu căn hộ D2A-8.08 cc TE, số 547-549 đường TQB, Phường BN, Quận T, Thành phố HCM là bà Đặng Thị Hoàng Mỹ và bà Mỹ không có liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Ngọc T; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với Nguyễn Văn P1, Nguyễn Dương Minh Đ1 không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Ngọc T; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với hành vi chung sống với nhau như vợ chồng giữa Trần Ngọc T và Nguyễn Kim D1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý trong cùng vụ án này.

* Bản cáo trạng số 246/CT-VKS-Q8 ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 255; điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Ngọc T với mức án:

+ Từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 (hai) tội là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Ngọc T (do bị cáo không có hưởng lợi bất chính và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Trần Ngọc T không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình (vì bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Ngoài ra, bị cáo Trần Ngọc T còn khai nhận việc bị cáo đã lấy địa điểm nơi ở của mình quản lý (phòng ngủ trong căn hộ nêu trên) để tổ chức cho Nguyễn Thị Huỳnh N1 sử dụng trái phép chất ma túy và bản thân bị cáo cũng cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Riêng Nguyễn Kim D1 đã tự ý sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm nêu trên trong lúc bị cáo Trần Ngọc T không có mặt tại đây, nên T hoàn toàn không biết việc này (T chỉ nghe N1 nói lại với T việc D1 tự ý sử dụng ma túy sau khi T đi ra ngoài nghe điện thoại của người thân và quay trở lại phòng ngủ) và trước đó T cũng không có rủ rê D1 sử dụng ma túy.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Ngọc T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả của việc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trần Ngọc T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trong lần xét xử này, bị cáo Trần Ngọc T phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; gia đình của bị cáo có truyền thống cách mạng và có nhiều công sức đóng góp đối với đất nước và thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Cam – pu – chia (được tặng thưởng

nhiều Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương, …) cũng như có nhiều đóng góp đối với xã hội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trần Ngọc T có quá trình nhân thân tốt (chưa có tiền án, chưa có tiền sự); vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[6] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, nên cần xét xử nghiêm minh, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt; cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Ngọc T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của bị cáo Trần Ngọc T về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ, tạo cơ hội cho bị cáo được sớm trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[9] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo Trần Ngọc T phạm tội không nhằm mục đích hưởng lợi, không có tài sản; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo Trần Ngọc T tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng mà không nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng liên quan:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu Gói 1: 2582/23 – Q8 chữ ký ghi tên Trần Ngọc T, Nguyễn Kim D1, Nguyễn Dương Minh Đ1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên: Qua giám định bên trong chứa

chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu Gói 2: 2582/23 – Q8 chữ ký ghi tên Trần Ngọc T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ nhựa màu đỏ (là của bị cáo Trần Ngọc T) và đã sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 loa, 01 đèn, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0912631357, số tiền 10.000 đồng tiền NHNN Việt Nam (tất cả là của bị cáo Trần Ngọc T) và đã sử dụng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng khác bị tạm giữ, do không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người nam thanh niên tên Đậu giúp bị cáo Trần Ngọc T mua ma túy, qua xác minh không xác định được nhân thân lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này và hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Nguyễn Kim D1, Nguyễn Thị Huỳnh N1 không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Nguyễn Kim D1, Nguyễn Thị Huỳnh N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bàn giao cho Công an Phường 4, Quận 8 xử lý vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật

[13] Đối với Nguyễn Văn P1, Nguyễn Dương Minh Đ1 không có liên quan đến đến vụ án; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với bà Đặng Thị Hoàng Mỹ (là chủ sở hữu căn hộ D2A-8.08 cc TE, số 547-549 đường TQB, Phường BN, Quận T, Thành phố HCM) không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với hành vi của Trần Ngọc T và Nguyễn Kim D1 chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian vẫn đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân giữa Trần Ngọc T và chị Phan Thị Cẩm G1: Do hành vi này độc lập, không có liên quan đến vụ án này; nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 02 (hai) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (hai) tội danh mà bị cáo Trần Ngọc T phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Trần Ngọc T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu Gói 1: 2582/23 – Q8 chữ ký ghi tên Trần Ngọc T, Nguyễn Kim D1, Nguyễn Dương Minh Đ1, Nguyễn Thị Huỳnh N1, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu Gói 2: 2582/23 – Q8 chữ ký ghi tên Trần Ngọc T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên; 01 (một) thẻ nhựa màu đỏ.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) loa, 01 (một) đèn, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0912631357 và số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam.

(Theo Biên bản giao, nhận tang tài vật lập ngày 13/11/2024, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV 06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS CAQ.8; NTG CAQ.8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30) CA TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.